TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2026/TLST - HNGĐ ngày 17/4/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**; Sinh năm: 1995; Số CCCD: 04219501883 cấp ngày 05/10/2022; Nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi thường trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình T**; Sinh năm: 1992; Số CCCD: 040092042845 cấp ngày 21/10/2022; Nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi thường trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29/4/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 29/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình T1, sinh ngày 05/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 15081583 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, chị Nguyễn Thị Thùy D được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Lạc, tỉnh Hà Tĩnh (để ghi vào sổ hộ tịch)
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh